

Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày 26/ 9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đoàn Văn Chương**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ NH** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1924 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1927 (đã chết); Có chồng là Đỗ Văn X; Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông **Vũ Văn Th**, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Anh **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

3. Ông **Cao Văn Th**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 18/6/2020, tại thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Nh, thu tại bàn tay trái 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 04 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Nh khai chất tinh thể màu trắng là chất ma túy đem theo để bán.

Tại Cơ quan điều tra, Nh khai: Ngày 11/6/2020, tại nút giao thông đường cao tốc H - H xuống xã L, thị xã Q, tỉnh Q, Nh mua 01 túi ma túy của người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ, nơi cư trú) với giá 1.200.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lại cho người có nhu cầu sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020, Vũ Tuấn A, sinh năm 1981, trú tại khu 2, phường P dùng số điện thoại 0819.722.780 gọi điện thoại vào số máy điện thoại 0373.633.274 của Nh hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu C, xã L. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 5469 mang ma túy đi bán, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn V, xã L, thị xã Q thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 781 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục thu giữ của Phạm Thị Nh, là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,354 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQY, ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Phạm Thị Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Thị Nh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Nh từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 781/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel, không kiểm tra chi tiết bên trong máy sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 5469, Nh khai mua của người không quen biết và bị mất đăng ký xe, hiện chưa làm rõ nên tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Thị Nh không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng chứng kiến ông Vũ Văn Th, ông Cao Văn Th và anh Vũ Tuấn A, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 781/KLGD ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 18/6/2020, tại thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Q, Phạm Thị Nh mang theo 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,354 gam (không phẩy ba năm bốn gam) để bán cho Vũ Tuấn Anh thì bị Công an thị xã Q, tỉnh Q phát hiện bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Thị Nh đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của

Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo Nh là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị Nh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì ham lợi nhuận nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị R được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bố bị cáo là ông Phạm Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 781/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel, không kiểm tra chi tiết bên trong máy sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 5469, Nh khai mua của người không quen biết và bị mất đăng ký xe, hiện chưa làm rõ nên tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Thị Nh. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thị Nh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Nh** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.
- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Nh** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 781/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim Viettel, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 04 phút, ngày 15/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Thị Nh phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Tuấn Anh